TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Lệ Huyền.
2. Bà Trần Thị Tưởng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 554/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1983.
HKTT: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
Chỗ ở hiện nay: Đường số A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
(Bà H, ông Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được khoảng 5 tháng bà H và ông Q mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 03-3-2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình chồng được nữa tháng

thì về sống trên nhà đất do cha mẹ bà H cho. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, ông Q thường xuyên ăn nhậu rồi về nhà kiếm cớ gây gổ, đánh đập bà H một cách vô cớ. Sự việc cứ diễn ra rất nhiều lần như vậy nhưng vì thương con nên bà H đã cố gắng chịu đựng để tiếp tục chung sống. Đến đầu năm 2022, bà H còn phát hiện ông Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng ông Q vẫn không thừa nhận. Đến khoảng tháng 6-2022, vì không thể tiếp tục chịu đựng nên bà H đề nghị vợ chồng ly thân. Trong thời gian này bà H và con chung vẫn sống tại ấp B, xã a, huyện D còn ông Q về sống với gia đình tại thôn B, xã C, huyện D. Từ đó cho đến nay thì bà H và ông Q cũng không hàn gắn tình cảm mà ngược lại ông Q còn tìm cách hăm dọa, chặn đường bà H mỗi khi bà đi làm vì Công ty nơi bà làm công nhân có trụ sở tại xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức. Nay, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà H xin được ly hôn với ông Q.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Duy Kh, sinh ngày 18-11-2014. Bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Mạnh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy không lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Duy Kh, sinh ngày 18-11-2014 cho bà H được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà H và ông Q sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông Q là xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H và ông Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03-3-2014 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H nguyên nhân mâu thuẫn do ông Q thường xuyên ăn nhậu rồi về nhà kiếm cớ gây gổ, đánh đập bà H thường xuyên. Vì thương con nên bà H đã cố gắng chịu đựng để tiếp tục chung sống nhưng ông Q vẫn không sửa đổi nên khoảng tháng 6-2022 bà H quyết định ly thân.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu ly hôn của bà H, Tòa án đã triệu tập ông Q để làm việc và hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông Q vẫn không đến. Ngoài ra, theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa bà H và ông Q là có thật, hiện bà H đang sống cùng cháu Kh tại tổ A, ấp B, xã C, huyện D còn ông Q sống tại đường số A, thôn B, xã C, huyện D. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Q ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà H được ly hôn với ông Q.

[2.2]. Về nuôi con chung: Bà H và ông Q có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Duy Kh, sinh ngày 18-11-2014. Xét thấy, từ khi bà H và ông Q ly thân thì con chung là cháu Nguyễn Hoàng Duy Kh do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, bà H có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và hiện cháu Kh đã trên 07 tuổi và cũng có nguyện vọng xin được sống với mẹ là phù hợp nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà H được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Mạnh Q.

2. Về nuôi con chung: Bà H và ông Q có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Duy Kh, sinh ngày 18-11-2014;

Giao con chung Nguyễn Hoàng Duy Kh, sinh ngày 18-11-2014 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Nguyễn Mạnh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Mạnh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008383 ngày 11 tháng 11 năm 2022; bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THADS H.Châu Đức;
-UBND xã C;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga